

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày 12/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nghi.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Bà Lê Thị Kim Phụng
 - + Ông Võ Nam Phước;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đại diện theo uỷ quyền;

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 12 tháng 1 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024;

- *Bị cáo* Nguyễn Tấn M, sinh ngày 28/ 8/1997; sinh quán: Tại Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; ĐKKHKT: Thôn Lam P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1973 (không rõ địa chỉ) và bà Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1974, trú tại thôn Lam P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2023 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1989; có mặt
 - + Ông Huỳnh T, sinh năm 1988; vắng mặt
 - + Bà Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1974; có mặt
 - + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có mặt
- Cùng trú tại: Thôn Lam P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- + Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1989; vắng mặt
- Trú tại: Thôn Vĩnh P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- + Bà Hà Thị Ngọc T, sinh năm 1986; vắng mặt
- Trú tại: Số 95, Phước Tường 5, phường Hoà P, quận cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2023, bị cáo Nguyễn Tấn M đã có hành vi 02 lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép: Lần thứ nhất vào ngày 02/4/2023, bị cáo M tổ chức cho Nguyễn Duy T xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc, để thu lợi bất chính số tiền 300 USD;

Lần thứ hai vào ngày 21/4/2023, bị cáo cùng với Nguyễn Duy T, tiếp tục tổ chức xuất cảnh trái phép cho Nguyễn Duy T, Huỳnh Ngọc L và Huỳnh T đi từ huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc.

Tuy nhiên, ngày 20/4/2023 Nguyễn Duy T nghĩ việc mình tiếp tục qua Campuchia sẽ gặp nguy hiểm và vi phạm pháp luật nên đến Công an xã Đại Đ, huyện Đại Lộc trình báo sự việc. Sáng ngày 21/4/2023, T, L, T đi xe taxi đến bến xe Ngọc Lân thì thấy bà Dung đã đứng đợi sẵn; bà D đưa cho Trung 200.000 đồng để trả tiền taxi. Sau đó, cả ba đến quán nước tại bến xe Ngọc Lân uống nước còn bà D vào mua vé xe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bà D dẫn T, L, T lên xe khách Ngọc Lân đi vào TP. Hồ Chí Minh nhằm mục đích xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Khi xe đi đến địa phận khối phố Phước Mỹ, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc thì bị Công an huyện Đại Lộc dừng xe kiểm tra và mời bà D, T, T, L về trụ sở để làm việc.

Về phía bị cáo Nguyễn Tấn M, do Nguyễn Duy T không dẫn được người sang Campuchia nên bị cáo bị người của công ty đánh, dùng roi điện dí vào người. Bị cáo xin về Việt Nam thì ông chủ công ty yêu cầu người nhà phải chuyển 70 triệu đồng tiền chuộc thì mới cho về. Bị cáo liên lạc với bà D nhưng bà D chỉ vay mượn được số tiền 50 triệu đồng. Bị cáo báo lại cho ông chủ người Trung Quốc là gia đình chỉ lo được số tiền 50 triệu đồng thì người này đồng ý, nhưng yêu cầu phải chuyển thêm số tiền hơn 10 triệu đồng để chi phí ăn uống, xe cộ cho bị cáo từ công ty về Việt Nam. Sau khi bà D chuyển tiền cho công ty thì ngày 20/6/2023, bị cáo được công ty tổ chức nhập cảnh trái phép về Việt Nam qua địa phận tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 26/6/2023, bị cáo Minh đến Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam đầu thú và khai nhận hành vi đã thực hiện.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và luận tội bị cáo tại phiên toà:

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 130/CT-VKSQN-P1 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam luận tội bị cáo: Trong tháng 04/2023 bị cáo Nguyễn Tấn M đã thực hiện hành vi 02 lần: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” cho Nguyễn Duy T, Huỳnh Ngọc L, Huỳnh T để vụ lợi (trong đó Nguyễn Duy T 02 lần);

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tấn M nhận tội, lời nhận tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam thu thập. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M đã phạm tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo điểm b, khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội

bị cáo đã đầu thú đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hiện nay, tình trạng tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép trên địa bàn phức tạp, cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 106; 107 của BLTTHS năm 2015 tuyên xử lý vật chứng thu giữ được nhau sau:

Trả cho bà Nguyễn Thị Minh D: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI1: 865720047208894, số IMEI2: 865720047208886; bên trong có gắn 02 sim điện thoại số 0788553919 và 0364350852 của bà Nguyễn Thị Minh D; 01 (một) thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040101785256, chủ thẻ Nguyễn Thị Minh Dung;

Trả cho Nguyễn Duy T: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MNAC2LL/A, số IMEI: 354913093878714 thu giữ của Nguyễn Duy T.

Đề nghị lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Nguyễn Tấn M (kèm theo Biên bản hỏi cung lúc 10 giờ 45 phút ngày 03/10/2023 và Biên bản hỏi cung lúc 09 giờ 15 phút ngày 10/10/2023) do Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện; ; 01 (một) phiếu đặt chỗ xe giường nằm Ngọc Lân, số 0017972;

Những vấn đề liên quan Viện kiểm sát đề nghị:

- Bà Nguyễn Thị Minh D (mẹ ruột bị cáo) có hành vi giới thiệu, giúp sức cho Nguyễn Tấn Minh nhưng việc lôi kéo, thuyết phục để T đồng ý sang Campuchia làm việc là do M trao đổi trực tiếp với T, bà D không biết M tổ chức cho T sang Campuchia theo đường hợp pháp hay bất hợp pháp.

Sau đó, bà D giúp sức cho Nguyễn Tấn M rủ rê, lôi kéo Huỳnh Ngọc L, Huỳnh T sang Campuchia làm việc và đưa T, Trúc, L vào TP. HCM nhằm mục đích xuất cảnh trái phép. Tuy nhiên, việc làm của bà D không vì mục đích vụ lợi mà xuất phát từ mong muốn của một người mẹ muốn giúp đỡ con, mong con thuận lợi trong công việc; ở cả hai lần giúp sức, bà D không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức xuất cảnh trái phép; bản thân bà D phải nộp tiền chuộc để M được về nước. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Minh D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại Điều 348 BLHS năm 2015, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam không xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị Minh D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy T: đã có hành vi cùng với Nguyễn Tấn M, Nguyễn Thị Minh D rủ rê Huỳnh T, Huỳnh Ngọc L xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và đến Công an xã Đại Đ, huyện Đại Lộc khai báo, tố giác, giúp ngăn chặn kịp thời hành vi tổ chức xuất cảnh trái phép của Nguyễn Tấn M nên Cơ quan ANĐT không xử lý về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” là phù hợp.

Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của Nguyễn Tấn M, Nguyễn Duy T: chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh*”

quy định tại Điều 347 BLHS 2015, vì vậy Cơ quan ANĐT đã có Văn bản đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông tên H, người phụ nữ tên Gia Hân: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Bị cáo tự bào chữa tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn M tự bào chữa khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo lần thứ nhất, bị cáo cho rằng lần thứ 2 bị cáo không biết. Tuy nhiên, tại phần tranh luận bị cáo thống nhất Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng, bị cáo không có bào chữa tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo mau đoàn tụ gia đình.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Thống nhất nội dung Cáo trạng về những vấn đề liên quan đến họ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì, thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thành viên Hội đồng xét xử, căn cứ vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Thẩm phán Nguyễn Thị Hồng Phượng, Hội thẩm ông Võ Đình Vinh và bà Bùi Thị Hoanh. Tuy nhiên do công tác, Thẩm phán, các Hội thẩm trên không tham gia xét xử được, Chánh án đã phân công Thẩm phán Lê Nghi, Hội thẩm ông Võ Nam Phước và bà Lê Thị Kim Phụng xét xử. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất không đề nghị thay đổi hay hoãn phiên tòa. Kiểm sát viên thống nhất và đề nghị tiến hành xét xử, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử. Những người vắng mặt đã được lấy lời khai, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã thống nhất xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 130/CT-VKSQN-P1 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội bị cáo về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo điểm b khoản 2 Điều 348 của BLHS năm 2015.

[5] Bị cáo nhận tội, không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn M phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan an ninh điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 4/2023 bị cáo Nguyễn Tấn M đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Duy T, Huỳnh Ngọc L, Huỳnh T (trong đó Nguyễn Duy T 02 lần) xuất cảnh trái phép đưa sang Campuchia lao động nhằm mục đích hưởng lợi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên, áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 348 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M đã phạm tội: “ *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

[6] Về áp dụng hình phạt, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 348; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo tốt, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, tuy bị cáo có động cơ vụ lợi, nhưng một phần trong tình thế bị chủ sử dụng lao động ép buộc, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 348; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù, mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, cũng là mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước, vẫn đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo bị cáo và phòng ngừa chung trên địa bàn. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/8/2023.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng Điều 106, 107 của Bộ luật tố tụng hình sự xử tuyên:

Trả cho bà Nguyễn Thị Minh D: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI1: 865720047208894, số IMEI2: 865720047208886; bên trong có gắn 02 sim điện thoại số 0788553919 và 0364350852 của bà Nguyễn Thị Minh D; 01 (một) thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040101785256, chủ thẻ Nguyễn Thị Minh D;

Trả cho Nguyễn Duy T: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MNAC2LL/A, số IMEI: 354913093878714 thu giữ của Nguyễn Duy T.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị cáo Nguyễn Tấn M (kèm theo Biên bản hỏi cung lúc 10 giờ 45 phút ngày 03/10/2023 và Biên bản hỏi cung lúc 09 giờ 15 phút ngày 10/10/2023) do Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện; 01 (một) phiếu đặt chỗ xe giường nằm Ngọc Lâm, số 0017972; (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Tấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền: 200.000 đồng.

[9] *Những vấn đề có liên quan trong vụ án Hội đồng xét xử thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Đối với bà Nguyễn Thị Minh D (mẹ ruột bị cáo) lần thứ nhất có hành vi giới thiệu, giúp sức cho Nguyễn Tấn M nhưng việc lôi kéo, thuyết phục để T đồng ý sang Campuchia làm việc là do Minh trao đổi trực tiếp với Trung, bà D không biết Minh tổ chức cho T sang Campuchia theo đường hợp pháp hay bất hợp pháp. Lần thứ hai bà Nguyễn Thị Minh D có hành vi giúp sức cho Nguyễn Tấn M, cùng với Nguyễn Duy T rủ rê anh Huỳnh T, Huỳnh Ngọc L cùng với Nguyễn Duy T xuất cảnh trái phép. Tuy nhiên, việc làm của bà D không vì mục đích vụ lợi mà xuất phát từ mong muốn của một người mẹ muốn giúp đỡ con, mong con thuận lợi trong công việc, bà D không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức xuất cảnh trái phép; Nguyễn Tấn M gặp khó khăn, bản thân bà phải nộp tiền chuộc để M được về nước. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Minh D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại Điều 348 BLHS năm 2015, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam không xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị Minh Dung là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy T: đã có hành vi cùng với Nguyễn Tấn M, Nguyễn Thị Minh D rủ rê Huỳnh T, Huỳnh Ngọc L xuất cảnh trái phép, nhưng Nguyễn Duy T đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và đến Công an xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc khai báo, tố giác, giúp ngăn chặn kịp thời hành vi tổ chức xuất cảnh trái phép của Nguyễn Tấn M nên Cơ quan ANĐT không xử lý Nguyễn Duy T về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” là phù hợp.

Hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của Nguyễn Tấn Minh, Nguyễn Duy T: chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh*” quy định tại Điều 347 BLHS 2015, vì vậy Cơ quan ANĐT đã có Văn bản đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông tên H, người phụ nữ tên Gia Hân: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, nên cần tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản điểm b, khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 107 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội : “ *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn M: 05 năm tù (*năm năm tù*) về tội : “ *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/8/2023, thời gian tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Minh D: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI1: 865720047208894, số IMEI2: 865720047208886; bên trong có gắn 02 sim điện thoại số 0788553919 và 0364350852 của bà Nguyễn Thị Minh D; 01

(một) thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank, số tài khoản: 040101785256, chủ thẻ Nguyễn Thị Minh D;

- Trả cho Nguyễn Duy T: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MNAC2LL/A, số IMEI: 354913093878714 thu giữ của Nguyễn Duy T.

(Vật chứng trả lại đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Nguyễn Tấn M (kèm theo Biên bản hỏi cung lúc 10 giờ 45 phút ngày 03/10/2023 và Biên bản hỏi cung lúc 09 giờ 15 phút ngày 10/10/2023) do Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện; 01 (một) phiếu đặt chỗ xe giường nằm Ngọc Lâm, số 0017972 *(đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).*

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng).*

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Lưu hs;

Lê Nghĩ